

H, ngày 04 tháng 6 năm 2019

Số: 182/2019/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH Q**

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lại Thu H - sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 4, khu 8, phường B, thành phố H, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 4, khu 8, phường B, thành phố H, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thu H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 20/5/2003 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm về cách sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên sống không có tình cảm. Hai bên đã ly thân mỗi người đều đã có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau và không có khả năng quay trở lại đoàn tụ. Đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lại Thu H và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn H T A sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn H A sinh ngày 26/5/2006. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận chị Lại Thu H trực tiếp nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Lại Thu H và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận không có tài sản chung; không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lại Thu H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận chị H nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thu H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lại Thu H trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn H T A sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn H A sinh ngày 26/5/2006 đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lại Thu H và anh Nguyễn Văn T xác nhận không có tài sản chung; không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lại Thu H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ đi số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001044 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án thành phố H. Chị H đã nộp xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Đ

